

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2018/HS-ST
Ngày: 31-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Xuân Thùy.

Bà Đỗ Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương - Kiểm sát Nguyễn Văn V

Ngày 31 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2018/HSST ngày 16 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/ QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn V, sinh ngày 02/8/1973 tại xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu: Tổ 29, phường B, quận C, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Xóm 7, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông Nguyễn Quốc Hữu và bà Đỗ Thị Thỏa; gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là chị Đinh Thị Hân; có 03 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án: Ngày 20/3/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 30 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 57 tháng 07 ngày về tội “Đánh bạc” kể từ ngày 20/3/2012; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/11/2017 đến ngày 01/12/2017 chuyển tạm giam, ngày 26/12/2017 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay; “có mặt”.

2. Đỗ Mạnh H, sinh ngày 19/02/1980 tại xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 7, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Văn hóa: 09/12; con ông Đỗ Ngọc Bính và bà Nguyễn Thị Lan; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; vợ là chị Đỗ Thị Diệu; có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền

sự: không; bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 25/11/2017 đến ngày 01/12/2017; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; “có mặt”.

3. Mai Văn H, sinh ngày 09/10/1977 tại xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 6, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Mai Xuân Hòa và bà Nguyễn Thị Vân; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Đặng Thị Hoài; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/11/2017 đến ngày 01/12/2017; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; “có mặt”.

4. Đặng Văn N, sinh năm 1971 tại xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 8, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đặng Thanh Khải và bà Phạm Thị Luyện; gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là chị Phạm Thị Cúc; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2009; nhân thân: Năm 2001, bị Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, Hà Nam xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo ra đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 25/11/2017 đến ngày 01/12/2017 ; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; “có mặt”.

5. Đỗ Văn C, sinh ngày 13/9/1972 tại xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 8, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Văn Quý và bà Phạm Thị Thoa; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; có vợ là chị Phạm Thúy Minh; có 02, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/11/2017 đến ngày 01/12/2017; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; “có mặt”.

6. Đinh Quang L, sinh ngày 19/10/1973 tại xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 8, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đinh Ngọc Ích và bà Đỗ Thị Tuất; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là chị Hoàng Thị Thơ; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/11/2017 đến ngày 01/12/2017; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; “có mặt”.

7. Phạm Bá K, sinh ngày 03/5/1963 tại xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 1, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Đức Sính và bà Mai Thị Bôi; gia đình có 08 anh em, bị cáo là con thứ bảy; có vợ là chị Đinh Thị Hoa; có 02 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/11/2017 đến ngày 01/12/2017; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; “có mặt”.

8. Đỗ Văn H, sinh ngày 15/10/1970 tại xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 8, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Văn Hòe và bà Nguyễn Thị Thìn; gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ ba; có vợ là chị Nguyễn Thị Xiêm; có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 25/11/2017 đến ngày 01/12/2017; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; “có mặt”.

9. Nguyễn Văn H, sinh ngày 20/9/1974 tại xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu: Số 50, tổ 5, phường D, quận E, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Số 10, ngách 107/63, đường F, phường B, quận C, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa: 09/12; con ông Nguyễn Quốc Hữu và bà Đỗ Thị Thỏa; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai; có vợ là chị Đỗ Thị Duyên; có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo ra đầu thú bị tạm giữ từ ngày 25/11/2017 đến ngày 01/12/2017; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; “có mặt”.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1972; địa chỉ: Xóm 8, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

Người làm chứng: NLC; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 24/11/2017, sau khi ăn cỗ đám cưới tại nhà anh Đinh Quốc H2 ở xóm 8, xã A, huyện B xong thì Nguyễn Văn V, Đỗ Mạnh H, Mai Văn H, Đặng Văn N, Đỗ Văn C, Đinh Quang L, Phạm Bá K, Đỗ Văn H và Nguyễn Văn H cùng sang nhà ông Đinh Quốc H1 (em trai ông Đinh Quốc H2) ở chung thừa đất nhà anh H2 để uống nước, lúc này ông H1 không ở nhà. Thấy ở gian ngoài nhà ông H1, trên nền nhà đã trải chiếu, trên chiếu có sẵn 01 bộ bát đĩa và 04 quân vị hình tròn cắt từ lá bài tú lơ khơ, một mặt màu trắng, một mặt màu đỏ, đường kính 1,5cm nên cả nhóm rủ nhau chơi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức xóc đĩa. Cách thức chơi như sau: Những người chơi nhận cửa chắn hoặc cửa lẻ, rồi đặt tiền cược xuống chiếu trước mặt mình. Người cầm cái cho 4 quân vị vào trong lòng đĩa rồi úp bát lên xóc, khi mở bát nếu cứ có 2 cặp quân cùng màu hoặc cả 4 quân cùng màu thì cửa chắn thắng, người cầm cái được ăn tiền các cửa lẻ và trả tiền cho các cửa chắn bằng số tiền người đó đặt. Còn nếu có 1 quân vị khác màu 3 quân còn lại thì cửa lẻ thắng, người cầm cái ăn tiền các cửa chắn và trả tiền các cửa lẻ. Nguyễn Văn V là người cầm cái xóc đĩa để cho mọi người cùng chơi, các bị cáo bỏ tiền ra đặt ở hai cửa chắn lẻ tùy người chơi theo từng ván và thống nhất là đặt cửa mỗi ván từ 50.000 đồng đến 500.000

đồng/ván/ người. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 25/11/2017, tổ tuần tra Công an huyện Xuân Trường phối hợp với Công an xã Xuân Thượng phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền là 10.400.000 đồng và 01 bộ bát - đĩa bằng sứ cùng 04 quân vị các đối tượng vừa sử dụng để đánh bạc. Ngoài ra còn thu giữ trên người Đỗ Mạnh H số tiền 14.200.000 đồng, trong người Mai Văn H số tiền 2.700.000 đồng, trong người Lợi số tiền 3.000.000 đồng, 09 điện thoại di động đã qua sử dụng. Nguyễn Văn H, Đặng Văn N, Đỗ Văn H bỏ chạy sau đó đến Cơ quan điều tra đầu thú, Đặng Văn N giao nộp 500.000 đồng, Đỗ Văn H giao nộp 50.000 đồng và khai nhận là số tiền đã sử dụng vào việc đánh bạc cùng các đối tượng trên.

Về số tiền bị thu giữ các đối tượng khai nhận: Nguyễn Văn V có 5.000.000 đồng, đã bỏ ra để đánh bạc, khi bị bắt đang thắng 150.000 đồng, bị thu giữ trên chiếu 5.150.000 đồng. Đỗ Mạnh H có 16.200.000 đồng, đã bỏ ra 2.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt đang thắng 2.000.000 đồng, bị thu giữ trên chiếu 4.000.000 đồng; số tiền 14.200.000 đồng để trong người không sử dụng vào việc đánh bạc. Mai Văn H có 3.500.000 đồng, đã bỏ ra 800.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt đang thua 700.000 đồng, bị thu giữ trên chiếu 100.000 đồng; số tiền 2.700.000 đồng để trong người nếu thua sẽ bỏ ra hết để đánh bạc. Đặng Văn N có 300.000 đồng, đã bỏ ra để đánh bạc, khi bị bắt đang thắng 200.000 đồng, đã cầm theo tiền bỏ chạy. Đỗ Văn C có 1.100.000 đồng, đã bỏ ra để đánh bạc, khi bị bắt đang thua 700.000 đồng, bị thu giữ trên chiếu 400.000 đồng. Đinh Quang L có 950.000 đồng, đã bỏ ra để đánh bạc, khi bị bắt đang thua 550.000 đồng, bị thu giữ trên chiếu 400.000 đồng; ngoài ra có 3.000.000 đồng, Lợi không dùng vào việc đánh bạc. Phạm Bá K có 300.000 đồng bỏ ra để đánh bạc, khi bị bắt đang thắng 50.000 đồng, bị thu giữ trên chiếu 350.000 đồng. Đỗ Văn H có 300.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt đang thua 250.000 đồng, còn lại 50.000 đồng đã cầm theo tiền bỏ chạy, sau ra đầu thú và nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 50.000 đồng. Nguyễn Văn H có 200.000 đồng, đã bỏ ra để đánh bạc, khi bị bắt đã thua hết.

Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 15/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố Nguyễn Văn V, Đỗ Mạnh H, Mai Văn H, Đặng Văn N, Đỗ Văn C, Đinh Quang L, Phạm Bá K, Đỗ Văn H và Nguyễn Văn H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm và khẳng định có đủ cơ sở buộc tội các bị cáo như bản cáo trạng; đồng thời, phân tích tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn V, Đỗ Mạnh H, Mai Văn H, Đặng Văn N, Đỗ Văn C, Đinh Quang L, Phạm Bá K, Đỗ Văn H và Nguyễn Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Văn V; xử phạt Nguyễn Văn V từ 6 đến 9 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Căn cứ khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với các bị cáo Mai Văn H, Đặng Văn N; xử phạt bị cáo Mai Văn H, Đặng Văn N mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

- Căn cứ khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 30 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với các bị cáo Đỗ Mạnh H, Đỗ Văn C, Đinh Quang L, Phạm Bá K, Đỗ Văn H và Nguyễn Văn H; điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 riêng với Đỗ Mạnh H, Mai Văn H, Đỗ Văn C, Đinh Quang L, Phạm Bá K, Đỗ Văn H và Nguyễn Văn H; khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 riêng với Đặng Văn N, Đỗ Văn H và Nguyễn Văn H; xử phạt Đỗ Mạnh H từ 10 đến 15 triệu đồng; xử phạt Đỗ Văn C và Đinh Quang L mỗi bị cáo từ 7 đến 10 triệu đồng; xử phạt Phạm Bá K, Đỗ Văn H và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo từ 5 đến 7 triệu đồng.

- Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 13.650.000 đồng dùng vào việc phạm tội đã thu giữ của các bị cáo; tịch thu tiêu hủy công cụ phạm tội.

- Trả lại số tiền 14.200.000 đồng cho bị cáo Đỗ Mạnh H; số tiền 3.000.000 đồng cho bà Đỗ Thị H.

Các bị cáo nhất trí về tội danh, điều luật áp dụng và không tranh luận gì đối với lời luận tội của Kiểm sát Nguyễn Văn V.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra Nguyễn Văn V, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát Nguyễn Văn V trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về luật áp dụng: Hành vi của các bị cáo thực hiện tại thời điểm trước ngày 01/01/2018 (thời điểm Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017 có hiệu lực) nên áp dụng luật đang có hiệu lực tại thời điểm phạm tội là Bộ luật Hình sự năm 1999 để truy tố, xét xử là phù hợp.

[3] Về việc kết tội: Lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người

có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ của vụ án, cùng các liệu khác trong hồ sơ vụ án; từ đó, đã có đủ cơ sở xác định: Đêm ngày 24/11/2017, sáng ngày 25/11/2017, tại nhà của NLC (địa chỉ: Xóm 8, xã Xuân Thượng), các bị cáo Nguyễn Văn V, Đỗ Mạnh H, Mai Văn H, Đặng Văn N, Đỗ Văn C, Đinh Quang L, Phạm Bá K, Đỗ Văn H và Nguyễn Văn H đã có hành vi cùng nhau đánh bạc trái phép bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền, với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc 13.650.000 bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi này đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm nếp sống văn minh của xã hội. Tội phạm đánh bạc là một tệ nạn, là nguồn gốc làm phát sinh các loại tội phạm khác như các tội chiếm đoạt tài sản, ảnh hưởng xấu đến từng cá nhân, đến trật tự an toàn xã hội, hạnh phúc nhiều gia đình đã tan vỡ vì cờ bạc; vì vậy, cần thiết phải đấu tranh mạnh mẽ để loại trừ bằng pháp luật hình sự.

[5] Về vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không mang tính tổ chức do các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc. Trong đó, Nguyễn Văn V dùng số tiền đánh bạc là 5.000.000 đồng, phạm tội tích cực hơn nên giữ vị trí đầu. Các bị cáo Đỗ Mạnh H, Mai Văn H, Đặng Văn N, Đỗ Văn C, Đinh Quang L, Phạm Bá K, Đỗ Văn H và Nguyễn Văn H có số tiền đánh bạc không lớn cùng có vai trò sau trong vụ án.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Bị cáo Đặng Văn N đã bị kết án nhưng đã được xóa án tích nên xác định là có nhân thân xấu - tình tiết này đối với Ngọc được xem xét khi quyết định hình phạt. Nguyễn Văn V đã bị kết án và tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích nên chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999. Các bị cáo Đỗ Mạnh H, Mai Văn H, Đặng Văn N, Đỗ Văn C, Đinh Quang L, Phạm Bá K, Đỗ Văn H và Nguyễn Văn H đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Các bị cáo Đỗ Mạnh H, Mai Văn H, Đỗ Văn C, Đinh Quang L, Phạm Bá K, Đỗ Văn H và Nguyễn Văn H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa tất cả các bị cáo đều đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn H cùng có bố đẻ được tặng “Huân chương kháng chiến” nên các bị cáo này được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[5.3] Các bị cáo Đặng Văn N, Đỗ Văn H và Nguyễn Văn H ra đầu thú. Tuy nhiên việc các bị cáo bỏ chạy khi bị phát hiện đã gây khó khăn cho việc điều tra. Vì vậy, các bị cáo này không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[5.4] Về tình tiết thể hiện tại Trích lục tiền án, tiền sự đối với bị cáo Mai Văn H: Ngày 22/11/2005, bị Công an huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội bắt và lập danh chỉ bản về hành vi: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Hội đồng xét xử thấy: Công an huyện Từ Liêm nay là Công an các quận Bắc Từ Liêm và Nam Từ Liêm đều xác định hiện không lưu giữ về việc xử lý về hành vi này. Ngoài ra, không còn nguồn tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh. Vì vậy, không đủ cơ sở xác định Mai Văn H đã bị xử phạt hành chính về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[6] Từ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo như phân tích trên, kết hợp với xét đến tình hình tài sản của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét cần cá thể hóa hình phạt đối với các bị cáo như sau: Đối với Nguyễn Văn V cần thiết phải áp dụng hình phạt tù ở mức thấp theo đề nghị của Kiểm sát Nguyễn Văn V đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Đối với các bị cáo Đỗ Mạnh H, Mai Văn H, Đặng Văn N, Đỗ Văn C, Đinh Quang L, Phạm Bá K, Đỗ Văn H và Nguyễn Văn H áp dụng hình phạt tiền ở mức cao hơn so với đề nghị của Kiểm sát Nguyễn Văn V mới đủ tác dụng giáo dục răn đe và phù hợp với quy định tại Điều 30 Bộ luật Hình sự năm 1999 cũng như chính sách pháp luật hình sự đối với loại tội phạm này.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền song do bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn nên áp dụng ở mức thấp đối với các bị cáo có vai trò đầu là Nguyễn Văn V. Đối với các bị cáo Đỗ Mạnh H, Mai Văn H, Đặng Văn N, Đỗ Văn C, Đinh Quang L, Phạm Bá K, Đỗ Văn H và Nguyễn Văn H đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[9] Về vật chứng, tài sản thu giữ:

[9.1] Số tiền 13.650.000 đồng dùng để đánh bạc đã thu giữ là tiền dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số vật chứng dùng làm phương tiện đánh bạc gồm: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ cùng 4 quân vị là tài sản không có giá trị nên cho tiêu hủy là phù hợp.

[9.2] Số tiền 3.000.000 đồng thu giữ trên người bị cáo Đinh Quang L là của bà Đỗ Thị H; số tiền 14.200.000 thu giữ trên người bị cáo Đỗ Mạnh H là của bị cáo đều không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho chủ sở hữu.

[10] Về án phí: Các bị cáo bị kết tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn V, Đỗ Mạnh H, Mai Văn H, Đặng Văn N, Đỗ Văn C, Đinh Quang L, Phạm Bá K, Đỗ Văn H và Nguyễn Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ vào: Khoản 1 và khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt Nguyễn Văn V 6 (sáu) tháng tù, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2017 đến ngày 26/12/2017, còn phải chấp hành 4 (bốn) tháng 29 (hai mươi chín) ngày tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án;

Xử phạt bổ sung Nguyễn Văn V số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

3. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 30 Bộ luật Hình sự năm 1999 với các bị cáo Đỗ Mạnh H, Mai Văn H, Đặng Văn N, Đỗ Văn C, Đinh Quang L, Phạm Bá K, Đỗ Văn H và Nguyễn Văn H; điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 riêng với Đỗ Mạnh H, Mai Văn H, Đỗ Văn C, Đinh Quang L, Phạm Bá K, Đỗ Văn H và Nguyễn Văn H; khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 riêng với Nguyễn Văn H;

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn N số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng); các bị cáo Đỗ Mạnh H, Mai Văn H, Đỗ Văn C, Đinh Quang L, Phạm Bá K, Đỗ Văn H mỗi bị cáo số tiền 18.000.000đ (mười tám triệu đồng); bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng).

4. Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a, b khoản 1 Điều 41; khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền đánh bạc 13.650.000đ (mười ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) đã thu giữ theo Biên lai thu số 05939 ngày 18/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bát sứ; 01 đĩa sứ, 04 quân vị.

Trả lại điện thoại di động cho các bị cáo gồm: Phạm Bá K 01 điện thoại hiệu Viettel V6216; Đinh Quang L 01 điện thoại Mobistar B242; Đỗ Văn C 01 điện thoại Philips và 01 điện thoại Oppo A39; Mai Văn H 01 điện thoại Samsung J7; Đỗ Mạnh H 01 điện thoại Sky Vega A920S, 01 điện thoại Nokia 3310 và 01 điện thoại Nokia C5; Nguyễn Văn V 01 điện thoại Iphone 5.

Trả lại cho: Bị cáo Đỗ Mạnh H số tiền 14.200.000đ (mười bốn triệu hai trăm nghìn đồng); bà Đỗ Thị H số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng).

(Chi tiết vật chứng, tài sản được miêu tả theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 18/THA ngày 18/01/2018 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường; Số tiền tịch thu, trả lại đã thu theo Biên lai thu số 05939 ngày 18/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường).

5. Về án phí; căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; các bị cáo Nguyễn Văn V, Đỗ Mạnh H, Mai Văn H, Đặng Văn N, Đỗ Văn C, Đinh Quang L, Phạm Bá K, Đỗ Văn H và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bà Đỗ Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh + Huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Ngọc Duyên